CÔNG TY CỔ PHẦN **CHỨNG KHOÁN KAFI** *KAFI SECURITIES CORPORATION*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM* *Independence - Freedom - Happiness*
---	---
Số/ No.: 2347.26	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026* *Ho Chi Minh City, July 30th, 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODICAL INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/*To*: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán KAFI

Digitally signed by Công ty Cổ Phần Chứng Khoán KAFI
DN: C=VN, CN=Công ty Cổ Phần Chứng Khoán KAFI, L=Quận 1, ST=HỒ CHÍ MINH, UID=MST:0304763613
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.07.30 19:45:09+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.1.1

1.0 Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI
Name of organization: KAFI SECURITIES CORPORATION

- Mã thành viên/*Broker code*: 049
- Địa chỉ/*Address*: Phòng 1403, lầu 14, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh/*Room 1403, floor 14, Sailing Tower, 111A Pasteur, Sai Gon ward, Ho Chi Minh City*
- Điện thoại liên hệ/*Tel*: (028) 71029898 Fax: (028) 39991198

2.0 Nội dung thông tin công bố/*Contents of information disclosure*:

Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("**Công ty**") công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026.
*Kafi Securities Corporation ("**The Company**") discloses report on corporate governance for the first six months of 2026.*

3.0 Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn https://www.kafi.vn.
This information was published on The company's website on July 30th, 2026, as in the link https://www.kafi.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.
We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/*Attached documents:*

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026/*Report on corporate governance for the first six months of 2026.*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

KAFI SECURITIES CORPORATION

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

TRƯỞNG BỘ PHẬN PHÁP CHẾ

LEGAL MANAGER

S.G.P. C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI
P. SÀI GÒN - T.P HỒ CHÍ MINH

PHAN THỊ HỒNG THẮM

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CHỨNG KHOÁN KAFI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2344.26	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(06 tháng đầu năm 2026)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI** ("**Công ty**")
- Địa chỉ trụ sở chính: phòng 1403, lầu 14, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (028) 7102.9898
- Vốn điều lệ: 7.500.000.000.000 VND (bằng chữ: bảy nghìn năm trăm tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: không có Mã thành viên: 049
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**"), Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), Ban kiểm soát ("**BKS**") và Tổng giám đốc ("**TGĐ**")
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: thực hiện theo quy định

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1001.2026.GSM	09/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 để thông qua các nội dung sau: 1.0. Thông qua các báo cáo, đề xuất của Hội đồng quản trị và báo cáo, đề xuất của Ban kiểm soát: 1.1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026. 1.2. Thông qua báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2025. 1.3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. 1.4. Thông qua báo cáo sử dụng vốn đã được kiểm toán trong trường hợp có thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán. 1.5. Thông qua đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. 1.6. Thông qua đề xuất kế hoạch chi trả cổ tức dự kiến năm 2026.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			1.7. Thông qua đề xuất phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu theo chươngtrình lựa chọn cho người lao động. 1.8. Thông qua đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. 1.9. Thông qua báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2025 và đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. 1.10. Thông qua báo cáo công khai danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan. 1.11. Thông qua đề xuất miễn nhiệm và điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị. 1.12. Thông qua báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2025. 1.13. Thông qua đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập và giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập. 2.0. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chủ động quyết định các vấn đề có liên quan trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026):

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm, Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT không điều hành	26/01/2022 25/04/2023	09/04/2026
2	Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT không điều hành	31/03/2025	08/04/2026
		Chủ tịch HĐQT - thành viên HĐQT không điều	09/04/2026	-

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm, Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
		hành		
3	Ông Trần Tuấn Minh	Thành viên HĐQT không điều hành	26/01/2022 25/04/2023	-
4	Ông Hà Hoàng Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	26/01/2022 25/04/2023	-
5	Ông Trịnh Thanh Cần	Thành viên HĐQT điều hành	24/11/2025	-
6	Ông Diệp Thế Anh	Thành viên HĐQT điều hành	24/11/2025	-

2. Các cuộc họp HĐQT

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã tiến hành 17 cuộc họp và 19 lần lấy ý kiến bằng văn bản, chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự họp/gửi ý kiến	Tỷ lệ tham dự họp/gửi ý kiến	Lý do không tham dự họp/không gửi ý kiến
1	Ông Lê Quang Trung	16/36	100% (tính trên thời gian đảm nhiệm chức vụ)	-
2	Ông Nguyễn Việt Cường	36/36	100%	-
3	Ông Trần Tuấn Minh	36/36	100%	-
4	Ông Hà Hoàng Dũng	36/36	100%	-
5	Ông Trịnh Thanh Cần	36/36	100%	-
6	Ông Diệp Thế Anh	36/36	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGĐ

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGĐ được thực hiện theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT thông qua các phương thức như sau:
  - Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐQT/các vấn đề ủy quyền của HĐQT đối với TGĐ, việc TGĐ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Ngoài ra, HĐQT tổ chức các phiên họp bất thường nhằm rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của Ban TGĐ, đảm bảo các định hướng HĐQT đề ra đã được thực hiện đúng và phù hợp quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ của Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành 49 Nghị quyết HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2026;
  - HĐQT phê duyệt các đề xuất, tờ trình, kế hoạch của Ban TGĐ làm cơ sở để Ban TGĐ triển khai các hoạt động quản lý, điều hành Công ty;
  - HĐQT ban hành các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền làm cơ sở cho Ban TGĐ điều hành hoạt động Công ty;
  - HĐQT thiết lập cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT như: báo cáo hoạt động kinh doanh quý; báo cáo tình hình quản trị Công ty; báo cáo tài chính quý, bán niên, năm và các báo cáo theo từng lĩnh vực chuyên môn, hoạt động, dự án theo yêu cầu của HĐQT;

KAFI Checked Legal & Compliance

- HĐQT điều chỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ và mô hình vận hành của Công ty để phù hợp với nhu cầu hoạt động, tạo cơ chế cho Ban TGĐ chủ động thực hiện các công việc điều hành và quản trị nội bộ.

- HĐQT ghi nhận kết quả đạt được từ những chuyển biến tích cực của kết quả kinh doanh, kết quả triển khai các định hướng chiến lược của Ban TGĐ trong 06 tháng đầu năm 2026.
- HĐQT đánh giá Ban TGĐ đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

STT	Số hồ sơ	Ngày	Nghị quyết/Quyết định ban hành	Tỷ lệ thông qua
1	7123.2026.BOD(1)	05/01/2026	Phê duyệt ban hành Quy định Chính sách thưởng dự án áp dụng đối với các nhân sự tham gia dự án công nghệ và Phó Tổng giám đốc phụ trách Công nghệ	100%
	7123.2026.BOD(2)	05/01/2026	Phê duyệt tái ký hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Nhân sự và phân công nhân sự phụ trách Block Hành chính	100%
2	6908.2026.BOD	09/01/2026	Phê duyệt đề xuất giao dịch với Người có liên quan	100%
3	3822.2026.BOD	20/01/2026	Phê duyệt ban hành Chính sách Thưởng Tết Nguyên đán 2026	100%
4	1298.2026.BOD(1)	02/10/2025	Phê duyệt Ban hành Quy định Chính sách rủi ro dài hạn và Quy định Chính sách rủi ro năm 2026	100%
	1298.2026.BOD(2)	02/10/2025	Phê duyệt ban hành Quy định Chính sách rủi ro năm 2025	100%
5	0083.2026.BOD(1)	05/02/2026	Phê duyệt ngân sách dành cho việc hợp tác với các đối tác cung ứng dịch vụ trong Kế hoạch thu hút khách hàng mới 2026	100%
	0083.2026.BOD(2)	05/02/2026	Phê duyệt chào bán chứng quyền có bảo đảm năm 2026 (Đợt 1)	100%
	0083.2026.BOD(3)	05/02/2026	Phê duyệt ngân sách gia hạn hợp đồng thuê văn phòng làm việc tại tầng 10, tòa nhà Sailing Tower	100%
6	3822.2026.BOD	11/02/2026	Phê duyệt thông qua hồ sơ đăng ký công ty đại chúng trong năm 2026	100%
7	2280.2026.BOD	12/02/2026	Phê duyệt miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Phát triển và Quản lý Sản phẩm	100%
8	8900.2026.BOD(1)	26/02/2026	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu và kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
	8900.2026.BOD(2)	26/02/2026	Phê duyệt tái ký hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Kinh doanh số và kiêm nhiệm phụ trách Block Truyền thông và Thương hiệu	100%
9	0730.2026.BOD(1)	06/03/2026	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Vận hành nghiệp vụ	100%

	0730.2026.BOD(2)	06/03/2026	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Văn phòng Chuyển đổi	100%
10	9067.2026.BOD	12/03/2026	Phê duyệt phân công Người phụ trách kế toán trong giai đoạn Kế toán trưởng nghỉ thai sản	100%
11	4882.2026.BOD	19/03/2026	Phê duyệt kế hoạch tổ chức và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
12	5390.2026.BOD	20/03/2026	Phê duyệt ban hành Quy định Chức năng, Nhiệm vụ và Mô hình vận hành	100%
13	3245.2026.BOD	20/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	100%
14	6456.2026.BOD(1)	01/04/2026	Phê duyệt miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Vận hành Nghiệp vụ	100%
	6456.2026.BOD(2)	01/04/2026	Phê duyệt ngân sách dành cho nền tảng đo lường hiệu quả kinh doanh trong năm 2026	100%
15	2076.2026.BOD	03/04/2026	Thông qua thay đổi phương án sử dụng vốn và báo cáo tình hình thực tế sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
16	6759.2026.BOD	04/04/2026	Họp định kỳ Quý 1 năm 2026	100%
17	2304.2026.BOD	09/04/2026	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
18	3107.2026.BOD	09/04/2026	Phê duyệt bổ nhiệm lại Tổng giám đốc	100%
19	5403.2026.BOD	14/04/2026	Phê duyệt hạn mức tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP.Hà Nội	100%
20	6669.2026.BOD(1)	15/04/2026	Phê duyệt ngoại lệ với các hoạt động đầu tư vượt hạn mức rủi ro	100%
	6669.2026.BOD(2)	15/04/2026	Phê duyệt điều chỉnh hồ sơ phát hành Chứng quyền có bảo đảm ("CW") đợt 1 năm 2026	100%
21	1890.2026.BOD(1)	22/04/2026	Phê duyệt ngân sách thuê văn phòng mới	100%
	1890.2026.BOD(2)	22/04/2026	Phê duyệt chấm dứt trước hạn hợp đồng thuê văn phòng tại Tòa nhà Vinacomin Tower	100%
22	7439.2026.BOD(1)	23/04/2026	Phê duyệt tái ký hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Thu Phương	100%
	7439.2026.BOD(2)	23/04/2026	Phê duyệt miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Anh Vũ	100%
23	6210.2026.BOD	06/05/2026	Phê duyệt điều chỉnh hồ sơ phát hành Chứng quyền có bảo đảm ("CW") đợt 1 năm 2026 liên quan đến khoảng giá chào bán	100%
24	4111.2026.BOD	22/05/2026	Phê duyệt ban hành Quy định Quản lý kiến trúc vị trí công việc và Quy định Khung thẩm quyền phê duyệt nhân sự	100%
25	7878.2026.BOD	18/05/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Hà	100%
26	0938.2026.BOD	20/05/2026	Phê duyệt đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
27	3908.2026.BOD(1)	25/05/2026	Tái ký hợp đồng lao động đối với ông Lê Thanh Việt Hoàng	100%
	3908.2026.BOD(2)	25/05/2026	Phê duyệt miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Hồ Quốc Thảo	100%
28	9909.2026.BOD	4/6/2026	Phê duyệt ngoại lệ với hoạt động đầu tư vượt hạn mức rủi ro tháng 4/2026	100%

29	5776.2026.BOD	15/6/2026	Phê duyệt điều chỉnh chế độ nhân sự đối với ông Trần Nhật Tiến	100%
30	9829.2026.BOD	18/6/2026	Phê duyệt ngoại lệ với hoạt động đầu tư vượt hạn mức rủi ro tháng 6/2026	100%
31	9830.2026.BOD(1)	18/6/2026	Phê duyệt điều chỉnh khẩu vị và hạn mức rủi ro cho hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi	100%
	9830.2026.BOD(2)	18/6/2026	Phê duyệt ban hành Quy định Phân cấp thẩm quyền phê duyệt trong hoạt động kinh doanh giấy tờ có giá khác	100%
32	9832.2026.BOD	18/6/2026	Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung liên quan việc thuê văn phòng mới tại 27B Phùng Khắc Khoan, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	100%
33	9831.2026.BOD	19/6/2026	Phê duyệt ban hành Quy chế tài chính số 1003.FS phiên bản 2026(1)	100%
34	9834.2026.BOD	26/6/2026	Phê duyệt ngân sách xây dựng văn phòng mới tại 27B Phùng Khắc Khoan, Tân Định, TP.HCM	100%
35	9835.2026.BOD(1)	26/6/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Sở Giao Dịch 2	100%
	9835.2026.BOD(2)	26/6/2026	Phê duyệt công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán, soát xét cho Công ty năm 2026	100%
36	7543.2026.BOD	29/06/2026	Phê duyệt chi phí gia hạn license Microsoft 365 giai đoạn 5/2026 - 5/2027	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

1. Thông tin về thành viên BKS

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, Ngày tái bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng BKS	26/01/2022 25/04/2023	Cử nhân Kế toán kiểm toán, Ngân hàng
2	Ông Trần Xuân Cảnh	Kiểm soát viên	26/01/2022 25/04/2023	Cử nhân Kinh tế học
3	Bà Mai Hiền Vân	Kiểm soát viên	26/01/2022 25/04/2023	Cử nhân Tài chính ngân hàng

2. Cuộc họp của BKS

Trong 06 tháng đầu năm 2026, BKS đã tiến hành 02 cuộc họp từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026, chi tiết như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	02/02	100%	100%	-
2	Ông Trần Xuân Cảnh	02/02	100%	100%	-
3	Bà Mai Hiền Vân	02/02	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGĐ và cổ đông:

KAFI Check Legal & Compliance

- BKS duy trì cơ chế làm việc theo đúng quy định, kết hợp với HĐQT và Ban TGĐ trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động Công ty được vận hành tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Các hoạt động giám sát chính của BKS bao gồm:
  - Giám sát HĐQT và Ban TGĐ trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT;
  - Thực hiện giám sát liên tục việc tuân thủ các quy định về tài chính áp dụng đối với công ty chứng khoán tại Điều 26, 27, 28 Thông tư 121/2020/TT-BTC quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC và Thông tư 08/2026/TT-BTC), bao gồm các quy định về hạn chế vay nợ, hạn chế cho vay và hạn chế đầu tư;
  - Kiểm soát quy trình và vận hành cũng như giám sát các tỷ lệ tuân thủ của Công ty;
  - Kiểm tra và rà soát tiến độ các dự án của Công ty;
  - Giám sát thường xuyên kết quả tài chính; thực hiện rà soát báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác: tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT được mời, tham vấn đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ với bộ phận Kiểm soát nội bộ.
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản của các phòng ban liên quan và đề xuất xây dựng những báo cáo cần có nhằm phục vụ mục đích kinh doanh và tính tuân thủ.

IV. Ban Tổng giám đốc

STT	Thành viên Ban TGĐ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban TGĐ
1	Ông Trịnh Thanh Cần	27/03/1978	Cử nhân Tài chính	08/04/2022
2	Ông Diệp Thế Anh	08/08/1980	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và Hệ thống Công nghệ thông tin	04/07/2022

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm(*)
1	Nguyễn Thị Thu Nhi	09/09/1990	Cử nhân Kế toán	24/06/2023

(*) Bà Nguyễn Thị Thu Nhi tạm dừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Kế toán trưởng trong thời gian nghỉ thai sản. Bà Phan Thị Kim Huệ được phân công kiêm nhiệm vị trí Người phụ trách kế toán, tạm thời thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Kế toán trưởng từ ngày 12/3/20226.

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, tăng cường tính minh bạch và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành cũng như các thông lệ tốt về quản trị công ty; trong kỳ báo cáo, Công ty đã triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị công ty cho đội ngũ nhân sự liên quan. Đa số các nhân sự là thành viên HĐQT, BKS, Kiểm soát nội bộ, Pháp chế đã hoàn thành chương trình đào tạo về quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SRTC) tổ chức, đồng thời trong 6 tháng đầu năm 2026 Ông Lê Thanh Việt Hoàng - Giám đốc Quản trị rủi ro cũng đã hoàn thành khóa học và được SRTC cấp chứng chỉ.

Việc hoàn thành các khóa đào tạo này góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng tham mưu, hỗ trợ Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác quản trị, giám sát và ra quyết định; đồng thời giúp

Công ty củng cố hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về quản trị công ty theo quy định của pháp luật và thông lệ quản trị tốt. Công ty cam kết tiếp tục đầu tư vào các chương trình đào tạo chuyên sâu để xây dựng đội ngũ lãnh đạo vững mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững trong tương lai.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty.

   Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

   Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.

4.1 Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGĐ) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có.

4.2 Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGĐ) điều hành: không có.

4.3 Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và người quản lý khác: không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty.

   Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty.

   Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm.

IX. Các vấn đề lưu ý khác: không có.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.0	Lê Quang Trung		Chủ tịch HĐQT			26/01/2022	09/04/2026	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023 Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 1001.2026.GSM ngày 09/04/2026	Người quản lý Công ty, người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
1.1	Lê Viết Hồng	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Bố đẻ
1.2	Trần Thị Dung	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Mẹ đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.3	Lê Minh Nhi	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Con đẻ
1.4	Lê Hà Chi	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Con đẻ
1.5	Lê Minh	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Con đẻ
1.6	Lê Xuân Nga	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.7	Lê Xuân Sinh	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh ruột
1.8	Lê Vũ Thành	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh ruột
1.9 v	Lê Thị Phương Nam	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị ruột
1.10	Lê Thị Hải	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị ruột
1.11	Lê Thị Hà	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.12	Lê Thị Hằng	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị ruột
1.13	Nguyễn Bá Uân	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh rể
1.14	Nguyễn Bình Hà	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh rể
1.15	Nguyễn Trọng Chính	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.16	Phùng Bá Tương	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh rể
1.17	Nguyễn Thị Lan	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị dâu
1.18	Hồ Thị Kim Thoa	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị dâu
1.19	Lê Thu Hà	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị dâu
2.0	Nguyễn Việt Cường	-	Phó Chủ tịch HĐQT *(trước 09/04/2026)*			31/03/2025	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1001.2025.GSM	Người quản lý Công ty,

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			Chủ tịch HĐQT *(từ 09/04/2026)*					ngày 31/03/2025 Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 2304.2026.BOD ngày 09/04/2026	người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
2.1	Lê Thu Thủy	-	Không			31/03/2025	-	-	Vợ
2.2	Nguyễn Việt Đăng Khôi	-	Không			31/03/2025	-	-	Con Ruột
2.3	Đào Thúy Duyên	-	Không			31/03/2025	-	-	Mẹ Ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
2.4	Nguyễn Thị Kim Hồng Thịnh	-	Không			31/03/2025	-	-	Mẹ vợ
2.5	Nguyễn Đức Trung	-	Không			31/03/2025	-	-	Anh ruột
2.6	Nguyễn Mỹ Trang Hương	-	Không			31/03/2025	-	-	Em ruột
2.7	Trần Mộng Thúy Vy	-	Không			31/03/2025	-	-	Chị dâu
3.0	Trần Tuấn Minh		Thành viên HĐQT			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-	Người quản lý Công ty,

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
								ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	người nội bộ
3.1	Huỳnh Thị Hồng Thủy		Không			26/01/2022	-	-	Vợ
3.2	Trần Khánh Đan	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ
3.3	Trần Hoàng Dương	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ
3.4	Vũ Thị Lê	-	Không			26/01/2022	-	-	Mẹ đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3.5	Huỳnh Thanh	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố vợ
3.6	Mai Thị Nguyệt	-	Không			26/01/2022	-	-	Mẹ vợ
3.7	Trần Tuấn Long		Không			26/01/2022	-	-	Anh/chị/ em ruột
3.8	Nguyễn Thị Nguyện	-	Không			26/01/2022	-	-	Chị dâu

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.0	Hà Hoàng Dũng		Thành viên HĐQT			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người quản lý Công ty, người nội bộ
4.1	Phạm Đắc Bi	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố vợ
4.2	Vũ Thị Hảo		Không			26/01/2022	-	-	Mẹ vợ
4.3	Phạm Thu Hà		Không			26/01/2022	-	-	Vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.4	Hà Minh Đức	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ
4.5	Hà Ngọc Minh	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ
4.6	Hà Minh Hiếu	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ
4.7	Hà Hoàng Anh	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh/chị/ em ruột
4.8	Phạm Vũ Bảo	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh/chị/ em của

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
									vợ hoặc chồng
4.9	Yana Sompetch	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh rể
5.0	Trịnh Thanh Cần		TGĐ, Thành viên HĐQT			08/04/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 09B/2022/NQ-HĐQT ngày 08/04/2022 Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1004.2025.GSM ngày 24/11/2025	Người quản lý Công ty, người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
5.1	Trần Phương Thảo	-	Không			08/04/2022	-	-	Vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5.2	Trịnh Minh Trị	-	Không			08/04/2022	-	-	Con
5.3	Trịnh Như Mây	-	Không			08/04/2022	-	-	Con
5.4	Trịnh Đình Ban		Không			08/04/2022	-	-	Bố
5.5	Trịnh Đình Tuệ	-	Không			08/04/2022	-	-	Anh
5.6	Trịnh Hồng Nhựt	-	Không			08/04/2022	-	-	Anh

KAFI Checked by Legal & Compliance

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5.7	Trần Tiến Đức	-	Không			08/04/2022	-	-	Bố vợ
5.8	Nguyễn Thị Hạnh	-	Không			08/04/2022	-	-	Mẹ vợ
5.9	Đỗ Sông Hồng	-	Không			08/04/2022	-	-	Chị dâu
6.0	Diệp Thế Anh		Phó TGĐ, Thành viên HĐQT			04/07/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 0948.2022.BOD ngày 04/07/2022 Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1004.2025.GSM	Người quản lý Công ty, người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
								ngày 24/11/2025	
6.1	Ông Thị Thanh Thảo	-	Không			24/11/2025	-	-	Vợ
6.2	Diệp Bảo Hậu	-	Không			24/11/2025	-	-	Bố
6.3	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	-	Không			24/11/2025	-	-	Mẹ
6.4	Ông Ích Dũng	-	Không			24/11/2025	-	-	Bố vợ
6.5	Diệp Thảo	-	Không			24/11/2025	-	-	Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Linh								
6.6	Diệp Thảo Anh	-	Không			24/11/2025	-	-	Con
7.0	Nguyễn Thanh Hải		Trưởng BKS			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người nội bộ
7.1	Nguyễn Văn Mến	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7.2	Nguyễn Thị Hường	-	Không			26/01/2022	-	-	Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Thanh Vũ	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh ruột
7.4	Nguyễn Thụy Hoài Thu	-	Không			26/01/2022	-	-	Chị dâu
7.5	Nguyễn Thanh Thông	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh ruột
7.6	Nguyễn Hải	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Long								
8.0	Mai Hiền Vân		Kiểm soát viên			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người nội bộ
8.1	Mai Xuân Dũng	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố đẻ
8.2	Trần Văn Thanh	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8.3	Nguyễn Thị Minh Hiền		Không			26/01/2022	-	-	Mẹ đẻ
8.4	Nguyễn Thúy Nga		Không			26/01/2022	-	-	Mẹ chồng
8.5	Trần Hồng Quân		Không			26/01/2022	-	-	Chồng
8.6	Trần Minh Huy	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ

KAFI Checked Legal & Compliance

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8.7	Mai Hiền Trang	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh/chị/ em ruột
8.8	Fabien Maurice André Jaillet	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh rể
9.0	Trần Xuân Cảnh		Kiểm soát viên			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người nội bộ
9.1	Trần Xuân Khu	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
9.2	Vũ Thanh Phời	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố vợ
9.3	Đoàn Thị Làn	-	Không			26/01/2022	-	-	Mẹ vợ
9.4	Vũ Hải An	-	Không			26/01/2022	-	-	Vợ
9.5	Trần Tuấn Đạt	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ
9.6	Trần Tuấn Vũ	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
9.7	Trần Ngọc Hoàng		Không			26/01/2022	-	-	Em ruột
9.8	Nguyễn Vũ Phúc Hiền		Không			26/01/2022	-	-	Em dâu
10.0	Nguyễn Anh Vũ		Giám đốc Pháp chế và Tuân thủ, Người được ủy quyền CBTT			05/04/2022	01/05/2026	Ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 01/2022/GUQ-GMC Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 7439.2026.BOD(2) ngày 23/04/2026	Người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
10.1	Phạm Thiên	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Trang								
10.2	Nguyễn Vũ Đình Nguyên	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Con đẻ
10.3	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Con đẻ
10.4	Nguyễn Văn Kim	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Bố đẻ
10.5	Nguyễn Thị Đậu	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Mẹ đẻ
10.6	Nguyễn Thị	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Ánh Nguyệt								
10.7	Nguyễn Thị Anh	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Chị ruột
10.8	Nguyễn Thị Thư	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Chị ruột
10.9	Nguyễn Thị Nguyệt	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Chị ruột
10.10	Đoàn Trung Kiên	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
11.0	Nguyễn Thị Thu Nhi		Kế toán trưởng			24/06/2023	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 0903.2023.BOD(1) ngày 23/06/2023	Người nội bộ
12.0	Trần Nhật Tiến	-	Giám đốc Tài chính			16/09/2025	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 0894.2025.BOD(2) ngày 16/09/2025	Người nội bộ
13.0	Phan Thị Kim Huệ		Người phụ trách kế toán			12/03/2026	-	Phân công theo Nghị quyết số 9067.2026.BOD ngày 12/03/2026	Người nội bộ
14.0	Phan Thị Hồng Thắm		Người được ủy quyền			22/04/2026	-	Ủy quyền theo Giấy ủy quyền số	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			CBTT					1684.26 ngày 22/04/2026	
15.0	GENTLE SUN INVESTMENTS LIMITED	-	Không			12/07/2022	-	Sở hữu cổ phần	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 02. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

(Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Lê Quang Trung	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 08/04/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Khoản phải trả khác Số lượng: 0 Giá trị: 730.787 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 17.683.790 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: - Hi-Depo: Số lượng: 8 Giá trị: 17.019.005.478 đồng	Số lượng, tổng giá trị giao dịch báo cáo là thống kế tổng số lượng, giá trị giao dịch của 06 tháng đầu năm 2026 tương ứng với thời gian đương nhiệm.
2	Nguyễn Việt Cường	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch vay vốn Số lượng: 25 Giá trị: 10.265.445.198 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 40 Giá trị: 33.561.638 đồng Khoản phải trả khác	Như trên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							Số lượng: 24 Giá trị: 2.887 đồng	
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 11.055.438 đồng	
							Giao dịch Giấy tờ có giá: SuperAccount: Số lượng: 102 Giá trị: 9.345.370.297 đồng	
3	Trần Mộng Thúy Vy	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.Hi-Depo: Số lượng: 56 Giá trị: 10.715.653.983 đồng 2.SuperAccount: Số lượng: 155 Giá trị: 7.360.673.853 đồng	Như trên
4	Trần Tuấn Minh	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch vay vốn Số lượng: 6 Giá trị: 2.792.368.602 đồng	Như trên
							Khoản trả lãi vay	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							Số lượng: 20 Giá trị: 63.263.757 đồng	
							Khoản phải trả khác Số lượng: 4 Giá trị: 0 đồng	
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 2.498.864 đồng	
							Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.Hi-Depo: Số lượng: 1 Giá trị: 1.000.000.000 đồng 2.SuperAccount: Số lượng: 61 Giá trị: 1.516.065.926 đồng	
5	Trần Tuấn Long	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch vay vốn Số lượng: 37 Giá trị: 624.151.467 đồng	Như trên
							Khoản trả lãi vay Số lượng: 76 Giá trị: 5.622.090 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							Khoản phải trả khác Số lượng: 8 Giá trị: 0 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 15.363 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 48 Giá trị: 491.872.315 đồng	
6	Huỳnh Thị Hồng Thủy	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch vay vốn Số lượng: 36 Giá trị: 1.207.612.383 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 110 Giá trị: 18.119.819 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 8 Giá trị: 654.746.783 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 85	Như trên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							Giá trị: 1.624.734.373 đồng	
7	Trần Khánh Đan	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. SuperAccount: Số lượng: 5 Giá trị: 5.081.608 đồng	Như trên
8	Hà Hoàng Dũng	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Khoản phải trả khác Số lượng: 0 Giá trị: 50.425 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 1.065.867 đồng	Như trên
9	Hà Hoàng Anh	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. SuperAccount: Số lượng: 21 Giá trị: 1.107.498.072 đồng	Như trên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
10	Nguyễn Thanh Hải	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 118.335 đồng	Như trên
11	Trần Xuân Cảnh	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 44.493 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 141 Giá trị: 3.417.451.740 đồng	Như trên
12	Trần Xuân Khu	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. SuperAccount: Số lượng: 5 Giá trị: 8.016.329 đồng	Như trên
13	Trần Ngọc Hoàng	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 45 Giá trị: 1.553.281.405 đồng	Như trên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
14	Mai Hiền Vân	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 46 Tổng giá trị: 8.005.972.155 đồng	Như trên
							Khoản trả lãi vay Số lượng: 58 Giá trị: 42.656.896 đồng	
							Khoản phải trả khác Số lượng: 76 Giá trị: 60.274 đồng	
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 3.477.145 đồng	
							Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 18 Giá trị: 10.044.030.658 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
15	Nguyễn Thúy Nga	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Khoản phải trả khác Số lượng: 0 Giá trị: 88.951 đồng	Như trên
16	Trần Hồng Quân	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Khoản phải trả khác Số lượng: 0 Giá trị: 8.066 đồng	Như trên
17	Nguyễn Thị Minh Hiền	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 22 Giá trị: 2.319.538.284 đồng	Như trên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 2 Giá trị: 200.000.000 đồng	
18	Trịnh Thanh Cần	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch vay vốn Số lượng: 8 Tổng giá trị: 1.283.775.151 đồng	Như trên
							Khoản trả lãi vay Số lượng: 15 Giá trị: 8.314.459 đồng	
							Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 47 Giá trị: 3.313.666.989 đồng	
19	Trịnh Đình Ban	Người có liên quan			Từ 01/01/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025	Giao dịch vay vốn Số lượng: 11	Như trên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
		của người nội bộ			đến 30/06/2026	6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Tổng giá trị: 12.828.568 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 17 Giá trị: 71.225 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 175 đồng	
20	Diệp Thế Anh	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch vay vốn: Số lượng: 70 Tổng giá trị: 30.313.806.970 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 110 Giá trị: 226.395.322 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 125.014 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. SuperAccount: Số lượng: 52 Giá trị: 14.241.719.201 đồng	Như trên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
21	Nguyễn Thị Thu Nhi	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 50 Giá trị: 850.889.849 đồng	Như trên
							Khoản trả lãi vay Số lượng: 115 Giá trị: 6.556.303 đồng	
							Khoản phải trả khác Số lượng: 27 Giá trị: 0 đồng	
							Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 47 Giá trị: 1.162.083.472 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
22	Lê Phú Quốc	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Khoản trả K-Points: Số lượng: 2 Giá trị: 232.558 đồng	Như trên
23	Nguyễn Thị Thu Hạ	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 15 Giá trị: 144.361.253 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 40 Giá trị: 1.193.414 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 8 Giá trị: 0 đồng	Như trên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
24	Trần Nhật Tiến	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 20.355 đồng	Như trên
							Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 21 Giá trị: 2.174.088.274 đồng	
25	Trần Văn Hùng	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Khoản phải trả khác Số lượng: 0 Giá trị: 21.003 đồng	Như trên

Phụ lục 03. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.0	Lê Quang Trung		Chủ tịch HĐQT			37.500	0,005	Người quản lý Công ty, người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
1.1	Lê Viết Hồng	-	Không			-	-	Bố đẻ
1.2	Trần Thị Dung	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
1.3	Lê Minh Nhi	-	Không			-	-	Con đẻ
1.4	Lê Hà Chi	-	Không			-	-	Con đẻ
1.5	Lê Minh	-	Không			-	-	Con đẻ
1.6	Lê Xuân Nga	-	Không			-	-	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.7	Lê Xuân Sinh	-	Không			-	-	Anh ruột
1.8	Lê Vũ Thành	-	Không			-	-	Anh ruột
1.9	Lê Thị Phương Nam	-	Không			-	-	Chị ruột
1.10	Lê Thị Hải	-	Không			-	-	Chị ruột
1.11	Lê Thị Hà	-	Không			-	-	Chị ruột
1.12	Lê Thị Hằng	-	Không			-	-	Chị ruột
1.13	Nguyễn Bá Uân	-	Không			-	-	Anh rể
1.14	Nguyễn Bình Hà	-	Không			-	-	Anh rể
1.15	Nguyễn Trọng Chính	-	Không			-	-	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.16	Phùng Bá Tương	-	Không			-	-	Anh rể
1.17	Nguyễn Thị Lan	-	Không			-	-	Chị dâu
1.18	Hồ Thị Kim Thoa	-	Không			-	-	Chị dâu
1.19	Lê Thu Hà	-	Không			-	-	Chị dâu
1.20	Công ty TNHH ĐTXD & TM Đại Hùng	-	Không			-	-	Tổ chức mà ông Lê Quang Trung là thành viên Hội đồng thành viên
2.0	Nguyễn Việt Cường	-	Phó Chủ tịch HĐQT			5.500.000	0,7333	Người quản lý Công ty, người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
2.1	Lê Thu Thủy	-	Không			-	-	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.2	Nguyễn Việt Đăng Khôi	-	Không			-	-	Con Ruột
2.3	Đào Thúy Duyên	-	Không			-	-	Mẹ Ruột
2.4	Nguyễn Thị Kim Hồng Thịnh	-	Không			-	-	Mẹ vợ
2.5	Nguyễn Đức Trung	-	Không			-	-	Anh ruột
2.6	Nguyễn Mỹ Trang Hương	-	Không			-	-	Em ruột
2.7	Trần Mộng Thúy Vy	-	Không			-	-	Chị dâu
3.0	Trần Tuấn Minh		Thành viên HĐQT			3.882.000	0,5176	Người quản lý Công ty, người nội bộ
3.1	Huỳnh Thị Hồng Thủy		Không			-	-	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.2	Trần Khánh Đan	-	Không			-	-	Con đẻ
3.3	Trần Hoàng Dương	-	Không			-	-	Con đẻ
3.4	Vũ Thị Lê	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
3.5	Huỳnh Thanh	-	Không			-	-	Bố vợ
3.6	Mai Thị Nguyệt	-	Không			-	-	Mẹ vợ
3.7	Trần Tuấn Long		Không			30.000	0,004	Anh/chị/em ruột
3.8	Nguyễn Thị Nguyện	-	Không			-	-	Chị dâu
4.0	Hà Hoàng Dũng		Thành viên HĐQT			3.750.000	0,5	Người quản lý Công ty, người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.1	Phạm Đắc Bi	-	Không			-	-	Bố vợ
4.2	Vũ Thị Hảo		Không			-	-	Mẹ vợ
4.3	Phạm Thu Hà		Không			-	-	Vợ
4.4	Hà Minh Đức	-	Không			-	-	Con đẻ
4.5	Hà Ngọc Minh	-	Không			-	-	Con đẻ
4.6	Hà Minh Hiếu	-	Không			-	-	Con đẻ
4.7	Hà Hoàng Anh	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột
4.8	Phạm Vũ Bảo	-	Không			-	-	Anh/chị/em của vợ hoặc chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.9	Yana Sompetch	-	Không			-	-	Anh rể
5.0	Trịnh Thanh Cần		TGĐ, Thành viên HĐQT			2.266.690	0,3022	Người quản lý Công ty, người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
5.1	Trần Phương Thảo	-	Không			-	-	Vợ
5.2	Trịnh Minh Trị	-	Không			-	-	Con
5.3	Trịnh Như Mây	-	Không			-	-	Con
5.4	Trịnh Đình Ban		Không			-	-	Bố

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.5	Trịnh Đình Tuệ	-	Không			-	-	Anh
5.6	Trịnh Hồng Nhựt	-	Không			-	-	Anh
5.7	Trần Tiến Đức	-	Không			-	-	Bố vợ
5.8	Nguyễn Thị Hạnh	-	Không			-	-	Mẹ vợ
5.9	Đỗ Sông Hồng	-	Không			-	-	Chị dâu
5.10	Quỹ đầu tư trái phiếu mở rộng Chubb	-	Không			-	-	Tổ chức mà ông Trịnh Thanh Cần là Chủ tịch Ban đại diện quỹ
6.0	Diệp Thế Anh		Phó TGĐ, Thành viên HĐQT			600.000	0,08	Người quản lý công ty, người nội bộ
6.1	Ông Thị Thanh Thảo	-	Không			-	-	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.2	Diệp Bảo Hậu	-	Không			-	-	Bố
6.3	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	-	Không			-	-	Mẹ
6.4	Ông Ích Dũng	-	Không			-	-	Bố vợ
6.5	Diệp Thảo Linh	-	Không			-	-	Con
6.6	Diệp Thảo Anh	-	Không			-	-	Con
7.0	Nguyễn Thanh Hải		Trưởng BKS			-	-	Người nội bộ
7.1	Nguyễn Văn Mến	-	Không			-	-	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.2	Nguyễn Thị Hường	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Thanh Vũ	-	Không			-	-	Anh ruột
7.4	Nguyễn Thụy Hoài Thu	-	Không			-	-	Chị dâu
7.5	Nguyễn Thanh Thông	-	Không			-	-	Anh ruột
7.6	Nguyễn Hải Long	-	Không			-	-	Con đẻ
8.0	Mai Hiền Vân		Kiểm soát viên			300.000	0,04	Người nội bộ
8.1	Mai Xuân Dũng	-	Không			-	-	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.2	Trần Văn Thanh	-	Không			-	-	Bố chồng
8.3	Nguyễn Thị Minh Hiền		Không			-	-	Mẹ đẻ
8.4	Nguyễn Thúy Nga		Không			-	-	Mẹ chồng
8.5	Trần Hồng Quân		Không			-	-	Chồng
8.6	Trần Minh Huy	-	Không			-	-	Con đẻ
8.7	Mai Hiền Trang	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột
8.8	Fabien Maurice André Jaillet	-	Không			-	-	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.0	Trần Xuân Cảnh		Kiểm soát viên			15.000	0,002	Người nội bộ
9.1	Trần Xuân Khu	-	Không			-	-	Bố đẻ
9.2	Vũ Thanh Phời	-	Không			-	-	Bố vợ
9.3	Đoàn Thị Làn	-	Không			-	-	Mẹ vợ
9.4	Vũ Hải An	-	Không			-	-	Vợ
9.5	Trần Tuấn Đạt	-	Không			-	-	Con đẻ
9.6	Trần Tuấn Vũ	-	Không			-	-	Con đẻ
9.7	Trần Ngọc Hoàng		Không			-	-	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.8	Nguyễn Vũ Phúc Hiền		Không			-	-	Em dâu
10.0	Nguyễn Anh Vũ		Giám đốc Pháp chế và Tuân thủ, Người được ủy quyền CBTT			-	-	Người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
10.1	Phạm Thiên Trang	-	Không			-	-	Vợ
10.2	Nguyễn Vũ Đình Nguyên	-	Không			-	-	Con đẻ
10.3	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	-	Không			-	-	Con đẻ
10.4	Nguyễn Văn Kim	-	Không			-	-	Bố đẻ
10.5	Nguyễn Thị Đậu	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
10.6	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	-	Không			-	-	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.7	Nguyễn Thị Anh	-	Không			-	-	Chị ruột
10.8	Nguyễn Thị Thư	-	Không			-	-	Chị ruột
10.9	Nguyễn Thị Nguyệt	-	Không			-	-	Chị ruột
10.10	Đoàn Trung Kiên	-	Không			-	-	Anh rể
11.0	Nguyễn Thị Thu Nhi		Kế toán trưởng			-	-	Người nội bộ
11.1	Lê Nguyễn Trí Kiên	-	Không			-	-	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.2	Lê Phú Quốc	-	Không			-	-	Chồng
11.3	Nguyễn Thành Khải	-	Không			-	-	Bố
11.4	Đỗ Thị Nhơn	-	Không			-	-	Mẹ
11.5	Nguyễn Thị Thu Hạ	-	Không			-	-	Em gái
11.6	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	-	Không			-	-	Em gái
11.7	Vũ Đình Việt	-	Không			-	-	Em rể
11.8	Hà Thị Kha	-	Không			-	-	Mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.9	Lê Cau	-	Không			-	-	Bố chồng
12.0	Trần Nhật Tiến	-	Giám đốc Tài chính			257.000	0,0343	Người nội bộ
12.1	Trần Văn Hùng		Không			-	-	Bố đẻ
12.2	Nguyễn Thị Kim Loan	-	Không			-	-	Mẻ đẻ
12.3	Trần Hoàng Thy	-	Không			-	-	Chị ruột
12.4	Trần Hiếu Minh	-	Không			-	-	Em ruột
13.0	Phan Thị Hồng Thắm		Người được ủy quyền CBTT			-	-	Người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.1	Phan Xuân Sá	-	Không			-	-	Cha
13.2	Võ Thị Dung	-	Không			-	-	Mẹ
13.3	Phan Xuân Tín	-	Không			-	-	Anh ruột
13.4	Phan Thị Hồng Tươi	-	Không			-	-	Chị ruột
13.5	Phan Thị Hồng Thảo	-	Không			-	-	Em ruột
13.6	Phan Xuân Tâm	-	Không			-	-	Em ruột
14.0	Phan Thị Kim Huệ		Người phụ trách kế toán			3000	0,0004	Người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.1	Phan Văn Chín	-	Không					Cha
14.2	Nguyễn Thị Loan	-	Không					Mẹ
14.3	Phan Chí Đức	-	Không					Em trai
14.4	Phan Thị Kim Tuyến	-	Không					Em gái
14.5	Phan Thị Kim Tuyên	-	Không					Em gái

Phụ lục 04. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Việt Cường	-	6.000.000	0,8	5.500.000	0,7333	Chuyển nhượng cổ phần
2	Trịnh Thanh Cần	-	8.866.740	1,1822	2.266.690	0,3022	Chuyển nhượng cổ phần
3	Trần Xuân Cảnh	-	37.500	0,005	15.000	0,002	Chuyển nhượng cổ phần
4	Trần Nhật Tiến		357.000	0,0476	257.000	0,0343	Chuyển nhượng cổ phần

Translation

KAFI SECURITIES CORPORATION

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

No.: 2344.26

Ho Chi Minh City, July 30, 2026

REPORT
ON CORPORATE GOVERNANCE
(First Six Months of 2026)

To: - The State Securities Commission of Vietnam;
- Vietnam Exchange.

- Company name: KAFI SECURITIES CORPORATION (the "Company")
- Head office address: Room 1403, 14th Floor, Sailing Tower, 111A Pasteur Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Telephone: (028) 7102.9898
- Charter capital: VND 7,500,000,000,000 (in words: seven trillion five hundred billion Vietnamese dong)
- Stock code: None Member code: 049
- Corporate governance model: General Meeting of Shareholders ("GMS"), Board of Directors ("BOD"), Supervisory Board ("SB") and General Director ("GD")
- Implementation of the internal audit function: In accordance with applicable regulations

I. Operations of the General Meeting of Shareholders

Information on meetings and Resolutions/Decisions of the GMS (including GMS Resolutions adopted by written consultation):

No.	Resolution/ Decision No.	Date	Contents
1	1001.2026.GSM	09/04/2026	The 2026 Annual General Meeting of Shareholders was held to approve the following matters: 1.0. Approval of reports and proposals of the Board of Directors and reports and proposals of the Supervisory Board: 1.1. Approval of the 2025 business performance report and the 2026 business plan. 1.2. Approval of the 2025 corporate governance report. 1.3. Approval of the audited financial statements for 2025. 1.4. Approval of the audited report on the use of proceeds in the event of any change to the plan for use of proceeds raised from the offering. 1.5. Approval of the proposed profit distribution plan for 2025.

No.	Resolution/ Decision No.	Date	Contents
			1.6. Approval of the proposed dividend payment plan for 2026. 1.7. Approval of the proposed public offering of shares and issuance of shares under an employee stock option program. 1.8. Approval of proposed amendments and supplements to the Regulations on the Organization and Operation of the Board of Directors, the Regulations on the Organization and Operation of the Supervisory Board, and the Internal Regulations on Corporate Governance. 1.9. Approval of the report on remuneration, bonuses, other benefits and use of the operating budget for 2025, and the proposal on remuneration, bonuses, other benefits and the operating budget for 2026 of the Board of Directors and the Supervisory Board. 1.10. Approval of the report disclosing the list of related persons and related interests. 1.11. Approval of the proposal on dismissal and adjustment of the number of Board of Directors members. 1.12. Approval of the Supervisory Board's appraisal report on the Company's business performance, the performance of the Board of Directors and the General Director; and the self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and Supervisors in 2025. 1.13. Approval of the proposed list of independent audit firms and authorization for the Board of Directors to select the independent audit firm. 2.0. Authorization for the Board of Directors to implement the matters approved by the General Meeting of Shareholders and proactively decide related matters in compliance with applicable laws and the Company's Charter.

II. Board of Directors (Report for the First Six Months of 2026):

1. Information on BOD members:

No.	BOD member	Position *(independent BOD member, non-executive BOD member)*	Date of appointment/cessation as a BOD member/independent BOD member	
			Appointment date, Reappointment date	Dismissal date
1	Mr. Le Quang Trung	Chairman of the BOD - Non-executive BOD member	26/01/2022 25/04/2023	09/04/2026
2	Mr. Nguyen Viet Cuong	Vice Chairman of the BOD - Non-executive BOD member	31/03/2025	08/04/2026
		Chairman of the BOD - Non-executive BOD member	09/04/2026	-
3	Mr. Tran Tuan Minh	Non-executive BOD member	26/01/2022 25/04/2023	-
4	Mr. Ha Hoang Dung	Non-executive BOD member	26/01/2022 25/04/2023	-
5	Mr. Trinh Thanh Can	Executive BOD member	24/11/2025	-
6	Mr. Diep The Anh	Executive BOD member	24/11/2025	-

2. BOD meetings

During the first six months of 2026, the BOD held 17 meetings and conducted 19 written consultations, as detailed below:

No.	BOD member	Number of BOD meetings attended/opinions submitted	Attendance/opinion submission rate	Reason for absence/failure to submit an opinion
1	Mr. Le Quang Trung	16/36	100% (calculated based on the term of office)	-
2	Mr. Nguyen Viet Cuong	36/36	100%	-
3	Mr. Tran Tuan Minh	36/36	100%	-
4	Mr. Ha Hoang Dung	36/36	100%	-
5	Mr. Trinh Thanh Can	36/36	100%	-
6	Mr. Diep The Anh	36/36	100%	-

3. Supervision by the BOD over the Board of Management

- The BOD's supervision over the Board of Management was carried out in accordance with the Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Organization and Operation of the BOD through the following methods:
  - On a quarterly basis, the BOD held regular meetings to receive business updates and to review and assess the implementation of BOD resolutions, matters delegated by the BOD to the General Director, and the performance by the General Director of the assigned duties

and powers. In addition, the BOD held extraordinary meetings to review and assess the action plans of the Board of Management, thereby ensuring that the directions set by the BOD were properly implemented in compliance with applicable laws and the Company's internal regulations. The BOD also participated in directing and supervising management activities, as reflected in the issuance of 49 BOD Resolutions during the first six months of 2026;

- The BOD approved proposals, submissions and plans of the Board of Management as the basis for the Board of Management to carry out the management and operation of the Company;
- The BOD issued internal regulations within its authority as the basis for the Board of Management to operate the Company;
- The BOD established a periodic reporting mechanism, including quarterly business operation reports; corporate governance reports; quarterly, semi-annual and annual financial statements; and reports by professional area, activity or project as requested by the BOD;
- The BOD adjusted the regulations on the Company's functions, duties and operating model to meet operational needs and to enable the Board of Management to proactively perform executive and internal governance activities.

- The BOD acknowledged the achievements resulting from positive developments in business performance and the implementation of strategic directions by the Board of Management during the first six months of 2026.
- The BOD assessed that the Board of Management had exercised its assigned powers and duties in accordance with applicable laws, the Company's Charter, and the Resolutions/Decisions of the GMS and the BOD.

4. Activities of committees under the BOD (if any): None.

5. BOD Resolutions/Decisions (Report for the First Six Months of 2026)

No.	Document No.	Date	Issued Resolution/Decision	Approval rate
1	7123.2026.BOD(1)	05/01/2026	Approval of the issuance of the Project Bonus Policy applicable to personnel participating in technology projects and the Deputy General Director in charge of Technology	100%
	7123.2026.BOD(2)	05/01/2026	Approval of the renewal of the employment contract for the Human Resources Director and assignment of personnel in charge of the Administration Block	100%
2	6908.2026.BOD	09/01/2026	Approval of the proposal for transactions with related persons	100%
3	3822.2026.BOD	20/01/2026	Approval of the issuance of the 2026 Lunar New Year Bonus Policy	100%
4	1298.2026.BOD(1)	02/10/2025	Approval of the issuance of the Long-term Risk Policy Regulations and the 2026 Risk Policy Regulations	100%
	1298.2026.BOD(2)	02/10/2025	Approval of the issuance of the 2025 Risk Policy Regulations	100%
5	0083.2026.BOD(1)	05/02/2026	Approval of the budget for cooperation with service providers under the 2026 New Customer Acquisition Plan	100%

	0083.2026.BOD(2)	05/02/2026	Approval of the 2026 covered warrant offering (Tranche 1)	100%
	0083.2026.BOD(3)	05/02/2026	Approval of the budget for renewal of the office lease on the 10th floor of Sailing Tower	100%
6	3822.2026.BOD	11/02/2026	Approval of the public company registration dossier in 2026	100%
7	2280.2026.BOD	12/02/2026	Approval of the dismissal and termination of the employment contract for the Product Development and Management Director	100%
8	8900.2026.BOD(1)	26/02/2026	Approval of the proposed record date for existing shareholders to exercise their rights and the plan to organize the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	100%
	8900.2026.BOD(2)	26/02/2026	Approval of the renewal of the employment contract for the Digital Business Director, concurrently in charge of the Communications and Brand Block	100%
9	0730.2026.BOD(1)	06/03/2026	Approval of the recruitment and appointment of the Operations Director	100%
	0730.2026.BOD(2)	06/03/2026	Approval of the recruitment and appointment of the Transformation Office Director	100%
10	9067.2026.BOD	12/03/2026	Approval of the assignment of the Person in Charge of Accounting during the Chief Accountant's maternity leave	100%
11	4882.2026.BOD	19/03/2026	Approval of the organization plan and meeting materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	100%
12	5390.2026.BOD	20/03/2026	Approval of the issuance of the Regulations on Functions, Duties and Operating Model	100%
13	3245.2026.BOD	20/03/2026	Approval of a credit facility at Vietnam International Commercial Joint Stock Bank	100%
14	6456.2026.BOD(1)	01/04/2026	Approval of the dismissal and termination of the employment contract for the Operations Director	100%
	6456.2026.BOD(2)	01/04/2026	Approval of the budget for the business performance measurement platform in 2026	100%
15	2076.2026.BOD	03/04/2026	Approval of the change to the plan for use of proceeds and the report on the actual use of proceeds raised from the share offering to existing shareholders	100%
16	6759.2026.BOD	04/04/2026	Regular meeting for the first quarter of 2026	100%
17	2304.2026.BOD	09/04/2026	Election of the Chairman of the Board of Directors	100%
18	3107.2026.BOD	09/04/2026	Approval of the reappointment of the General Director	100%
19	5403.2026.BOD	14/04/2026	Approval of a facility at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - Hanoi Branch	100%
20	6669.2026.BOD(1)	15/04/2026	Approval of exceptions for investment activities exceeding risk limits	100%
	6669.2026.BOD(2)	15/04/2026	Approval of adjustments to the dossier for issuance of covered warrants ("CW") in Tranche 1 of 2026	100%
21	1890.2026.BOD(	22/04/2026	Approval of the budget for leasing a new	100%

	1)		office	
	1890.2026.BOD(2)	22/04/2026	Approval of the early termination of the office lease at Vinacomin Tower	100%
22	7439.2026.BOD(1)	23/04/2026	Approval of the renewal of the employment contract with Ms. Nguyen Thi Thu Phuong	100%
	7439.2026.BOD(2)	23/04/2026	Approval of the dismissal and termination of the employment contract with Mr. Nguyen Anh Vu	100%
23	6210.2026.BOD	06/05/2026	Approval of adjustments to the dossier for issuance of covered warrants ("CW") in Tranche 1 of 2026 in relation to the offering price range	100%
24	4111.2026.BOD	22/05/2026	Approval of the issuance of the Job Architecture Management Regulations and the Human Resources Approval Authority Framework Regulations	100%
25	7878.2026.BOD	18/05/2026	Approval of a credit facility at the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Thai Ha Branch	100%
26	0938.2026.BOD	20/05/2026	Approval of the registration of a change of legal representative	100%
27	3908.2026.BOD(1)	25/05/2026	Renewal of the employment contract with Mr. Le Thanh Viet Hoang	100%
	3908.2026.BOD(2)	25/05/2026	Approval of the dismissal and termination of the employment contract with Mr. Ho Quoc Thao	100%
28	9909.2026.BOD	4/6/2026	Approval of an exception for investment activities exceeding risk limits in April 2026	100%
29	5776.2026.BOD	15/6/2026	Approval of the adjustment of the personnel benefits applicable to Mr. Tran Nhat Tien	100%
30	9829.2026.BOD	18/6/2026	Approval of an exception for investment activities exceeding risk limits in June 2026	100%
31	9830.2026.BOD(1)	18/6/2026	Approval of adjustments to the risk appetite and risk limits for investments in convertible corporate bonds	100%
	9830.2026.BOD(2)	18/6/2026	Approval of the issuance of the Regulations on Delegation of Approval Authority in the business of other valuable papers	100%
32	9832.2026.BOD	18/6/2026	Approval of adjustments to certain matters relating to the lease of the new office at 27B Phung Khac Khoan Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City	100%
33	9831.2026.BOD	19/6/2026	Approval of the issuance of Financial Regulations No. 1003.FS, version 2026(1)	100%
34	9834.2026.BOD	26/6/2026	Approval of the budget for construction of the new office at 27B Phung Khac Khoan Street, Tan Dinh, Ho Chi Minh City	100%
35	9835.2026.BOD(1)	26/6/2026	Approval of a credit facility at Military Commercial Joint Stock Bank - Transaction Office No. 2 Branch	100%
	9835.2026.BOD(2)	26/6/2026	Approval of the independent audit firm providing audit and review services to the Company in 2026	100%
36	7543.2026.BOD	29/06/2026	Approval of the cost of renewing Microsoft 365 licenses for the period from May 2026 to	100%

III. Supervisory Board (Report for the First Six Months of 2026)

1. Information on Supervisory Board members

No.	Supervisory Board member	Position	Appointment date, Reappointment date	Professional qualification
1	Mr. Nguyen Thanh Hai	Head of the Supervisory Board	26/01/2022 25/04/2023	Bachelor's degree in Accounting and Auditing, Banking
2	Mr. Tran Xuan Canh	Supervisor	26/01/2022 25/04/2023	Bachelor's degree in Economics
3	Ms. Mai Hien Van	Supervisor	26/01/2022 25/04/2023	Bachelor's degree in Finance and Banking

2. Meetings of the Supervisory Board

During the first six months of 2026, the Supervisory Board held two meetings from January 1, 2026 to June 30, 2026, as detailed below:

No.	Supervisory Board member	Number of meetings attended	Meeting attendance rate	Voting rate	Reason for absence
1	Mr. Nguyen Thanh Hai	02/02	100%	100%	-
2	Mr. Tran Xuan Canh	02/02	100%	100%	-
3	Ms. Mai Hien Van	02/02	100%	100%	-

3. Supervision by the Supervisory Board over the BOD, the Board of Management and shareholders:

- The Supervisory Board maintained a working mechanism in accordance with applicable regulations and coordinated with the BOD and the Board of Management in performing its duties, thereby ensuring that the Company's operations complied with applicable laws and the Charter;
- The principal supervisory activities of the Supervisory Board included:
  - Supervising the BOD and the Board of Management in implementing the Resolutions of the GMS and the BOD;
  - Continuously supervising compliance with the financial regulations applicable to securities companies under Articles 26, 27 and 28 of Circular No. 121/2020/TT-BTC on operations of securities companies (as amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC and Circular No. 08/2026/TT-BTC), including restrictions on borrowings, lending and investments;
  - Controlling processes and operations and monitoring the Company's compliance ratios;
  - Inspecting and reviewing the progress of the Company's projects;
  - Regularly monitoring financial performance and reviewing the Company's quarterly, semi-annual and annual financial statements.

4. Coordination between the Supervisory Board and the BOD, the Board of Management and other managers: attending all BOD meetings to which it was invited and consulting with the Internal Control Department to assess the compliance of business activities with internal policies and procedures.

5. Other activities of the Supervisory Board (if any): assessing compliance with applicable laws, controlling asset-safeguarding measures of relevant departments, and proposing the preparation of necessary reports for business and compliance purposes.

IV. Board of Management

No.	Member of the Board of Management	Date of birth	Professional qualification	Date of appointment to the Board of Management
1	Mr. Trinh Thanh Can	27/03/1978	Bachelor's degree in Finance	08/04/2022
2	Mr. Diep The Anh	08/08/1980	Master's degree in Business Administration and Information Technology Systems	04/07/2022

V. Chief Accountant

No.	Full name	Date of birth	Professional qualification	Appointment/ dismissal date(*)
1	Nguyen Thi Thu Nhi	09/09/1990	Bachelor's degree in Accounting	24/06/2023

(*) Ms. Nguyen Thi Thu Nhi temporarily ceased performing the duties and powers of the Chief Accountant during her maternity leave. Ms. Phan Thi Kim Hue was assigned to concurrently act as the Person in Charge of Accounting and temporarily perform the duties and powers of the Chief Accountant from 12/03/20226.

VI. Corporate governance training

The Company continued to improve the quality of its governance, enhance transparency, and ensure full compliance with applicable laws and good corporate governance practices. During the reporting period, the Company organized specialized corporate governance training programs for relevant personnel. Most BOD members, Supervisory Board members, Internal Control personnel and Legal personnel completed the corporate governance training program organized by the Securities Research and Training Center under the State Securities Commission of Vietnam (SRTC). During the first six months of 2026, Mr. Le Thanh Viet Hoang - Risk Management Director - also completed the course and was awarded a certificate by SRTC.

Completion of these training courses contributed to improving professional capacity and advisory skills, supporting the BOD and the executive management in governance, supervision and decision-making, while enabling the Company to strengthen its governance and risk control systems and better meet corporate governance requirements under applicable laws and good governance practices. The Company is committed to continuing its investment in specialized training programs to build a strong leadership team capable of meeting future sustainable development needs.

VII. List of the Company's related persons (Report for the First Six Months of 2026) and transactions between the Company's related persons and the Company

1. List of the Company's related persons.

   Details are provided in attached Appendix 01.

2. Transactions between the Company and its related persons; or between the Company and major shareholders, internal persons or related persons of internal persons.

Details are provided in attached Appendix 02.

3. Transactions between the Company's internal persons or related persons of internal persons and a subsidiary or company controlled by the Company: None.

4. Transactions between the Company and other parties.

4.1 Transactions between the Company and a company in which a BOD member, Supervisory Board member, General Director or other manager is or has been a founding member, BOD member or executive Director (General Director) during the preceding three (03) years (as at the reporting date): None.

4.2 Transactions between the Company and a company in which a related person of a BOD member, Supervisory Board member, General Director or other manager is a BOD member or executive Director (General Director): None.

4.3 Other transactions of the Company (if any) that may provide material or non-material benefits to BOD members, Supervisory Board members, the General Director or other managers: None.

VIII. Share transactions of internal persons and related persons of internal persons (Report for the First Six Months of 2026)

1. List of the Company's internal persons and their related persons.

Details are provided in attached Appendix 03.

2. Transactions in the Company's shares by internal persons and their related persons.

Details are provided in attached Appendix 04.

IX. Other matters requiring attention: None.

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Signed and sealed)

NGUYEN VIET CUONG

Appendix 01: List of the Company's Related Persons (Report for the First Six Months of 2026)

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
1.0	Le Quang Trung		Chairman of the BOD			26/01/2022	09/04/2026	Appointed under Resolution No. 01/2022/NQ-DHDCD dated January 26, 2022 Reappointed under Resolution No. 1002.2023.GSM dated April 25, 2023 Dismissed under Resolution No. 1001.2026.GSM dated April 9, 2026	Company manager, internal person, legal representative
1.1	Le Viet Hong	-	None			26/01/2022	As above	-	Biological father
1.2	Tran Thi Dung	-	None			26/01/2022	As above	-	Biological mother
1.3	Le Minh Nhi	-	None			26/01/2022	As above	-	Biological child
1.4	Le Ha Chi	-	None			26/01/2022	As above	-	Biological child

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
1.5	Le Minh	-	None			26/01/2022	As above	-	Biological child
1.6	Le Xuan Nga	-	None			26/01/2022	As above	-	Older brother
1.7	Le Xuan Sinh	-	None			26/01/2022	As above	-	Older brother
1.8	Le Vu Thanh	-	None			26/01/2022	As above	-	Older brother
1.9 v	Le Thi Phuong Nam	-	None			26/01/2022	As above	-	Older sister
1.10	Le Thi Hai	-	None			26/01/2022	As above	-	Older sister
1.11	Le Thi Ha	-	None			26/01/2022	As above	-	Older sister

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
1.12	Le Thi Hang	-	None			26/01/2022	As above	-	Older sister
1.13	Nguyen Ba Uan	-	None			26/01/2022	As above	-	Brother-in-law
1.14	Nguyen Binh Ha	-	None			26/01/2022	As above	-	Brother-in-law
1.15	Nguyen Trong Chinh	-	None			26/01/2022	As above	-	Brother-in-law
1.16	Phung Ba Tuong	-	None			26/01/2022	As above	-	Brother-in-law
1.17	Nguyen Thi Lan	-	None			26/01/2022	As above	-	Sister-in-law

KAFI Checked Legal & Compliance

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
1.18	Ho Thi Kim Thoa	-	None			26/01/2022	As above	-	Sister-in-law
1.19	Le Thu Ha	-	None			26/01/2022	As above	-	Sister-in-law
2.0	Nguyen Viet Cuong	-	Vice Chairman of the BOD (before 09/04/2026) Chairman of the BOD (from 09/04/2026)			31/03/2025	-	Appointed under Resolution No. 1001.2025.GSM dated March 31, 2025 Appointed under Resolution No. 2304.2026.BOD dated April 9, 2026	Company manager, internal person, legal representative
2.1	Le Thu Thuy	-	None			31/03/2025	-	-	Wife
2.2	Nguyen Viet Dang Khoi	-	None			31/03/2025	-	-	Biological child
2.3	Dao Thuy Duyen	-	None			31/03/2025	-	-	Biological mother

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
2.4	Nguyen Thi Kim Hong Thinh	-	None			31/03/2025	-	-	Mother-in-law
2.5	Nguyen Duc Trung	-	None			31/03/2025	-	-	Older brother
2.6	Nguyen My Trang Huong	-	None			31/03/2025	-	-	Younger sibling
2.7	Tran Mong Thuy Vy	-	None			31/03/2025	-	-	Sister-in-law
3.0	Tran Tuan Minh		BOD member			26/01/2022	-	Appointed under Resolution No. 01/2022/NQ-DHDCD dated January 26, 2022 Reappointed under Resolution No. 1002.2023.GSM dated April 25, 2023	Company manager, internal person
3.1	Huynh Thi Hong Thuy		None			26/01/2022	-	-	Wife

KAFI Checked Legal & Compliance

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
3.2	Tran Khanh Dan	-	None			26/01/2022	-	-	Biological child
3.3	Tran Hoang Duong	-	None			26/01/2022	-	-	Biological child
3.4	Vu Thi Le	-	None			26/01/2022	-	-	Biological mother
3.5	Huynh Thanh	-	None			26/01/2022	-	-	Father-in-law
3.6	Mai Thi Nguyet	-	None			26/01/2022	-	-	Mother-in-law
3.7	Tran Tuan Long		None			26/01/2022	-	-	Sibling

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
3.8	Nguyen Thi Nguyen	-	None			26/01/2022	-	-	Sister-in-law
4.0	Ha Hoang Dung		BOD member			26/01/2022	-	Appointed under Resolution No. 01/2022/NQ-DHDCD dated January 26, 2022 Reappointed under Resolution No. 1002.2023.GSM dated April 25, 2023	Company manager, internal person
4.1	Pham Dac Bi	-	None			26/01/2022	-	-	Father-in-law
4.2	Vu Thi Hao		None			26/01/2022	-	-	Mother-in-law
4.3	Pham Thu Ha		None			26/01/2022	-	-	Wife

KAFI Checked Legal & Compliance

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
4.4	Ha Minh Duc	-	None			26/01/2022	-	-	Biological child
4.5	Ha Ngoc Minh	-	None			26/01/2022	-	-	Biological child
4.6	Ha Minh Hieu	-	None			26/01/2022	-	-	Biological child
4.7	Ha Hoang Anh	-	None			26/01/2022	-	-	Sibling
4.8	Pham Vu Bao	-	None			26/01/2022	-	-	Sibling of

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
									spouse
4.9	Yana Sompetch	-	None			26/01/2022	-	-	Brother-in-law
5.0	Trinh Thanh Can	049C270378	General Director, BOD member			08/04/2022	-	Appointed under Resolution No. 09B/2022/NQ- HDQT dated April 8, 2022 Appointed under Resolution No. 1004.2025.GSM dated November 24, 2025	Company manager, internal person, legal representative
5.1	Tran Phuong Thao	-	None			08/04/2022	-	-	Wife
5.2	Trinh Minh Tri	-	None			08/04/2022	-	-	Child
5.3	Trinh Nhu May	-	None			08/04/2022	-	-	Child

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
5.4	Trinh Dinh Ban		None			08/04/2022	-	-	Father
5.5	Trinh Dinh Tue	-	None			08/04/2022	-	-	Older brother
5.6	Trinh Hong Nhut	-	None			08/04/2022	-	-	Older brother
5.7	Tran Tien Duc	-	None			08/04/2022	-	-	Father-in-law
5.8	Nguyen Thi Hanh	-	None			08/04/2022	-	-	Mother-in-law

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
5.9	Do Song Hong	-	None			08/04/2022	-	-	Sister-in-law
6.0	Diep The Anh	049C250626	Deputy General Director, BOD member			04/07/2022	-	Appointed under Resolution No. 0948.2022.BOD dated July 4, 2022 Appointed under Resolution No. 1004.2025.GSM dated November 24, 2025	Company manager, internal person
6.1	Mr. Thi Thanh Thao	-	None			24/11/2025	-	-	Wife
6.2	Diep Bao Hau	-	None			24/11/2025	-	-	Father
6.3	Nguyen Thi Ngoc	-	None			24/11/2025	-	-	Mother

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
	Trinh								
6.4	Mr. Ich Dung	-	None			24/11/2025	-	-	Father-in-law
6.5	Diep Thao Linh	-	None			24/11/2025	-	-	Child
6.6	Diep Thao Anh	-	None			24/11/2025	-	-	Child
7.0	Nguyen Thanh Hai	049C068789	Head of the Supervisory Board			26/01/2022	-	Appointed under Resolution No. 01/2022/NQ-DHDCD dated January 26, 2022 Reappointed under Resolution No. 1002.2023.GSM dated April 25, 2023	Internal person

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
7.1	Nguyen Van Men	-	None			26/01/2022	-	-	Biological father
7.2	Nguyen Thi Huong	-	None			26/01/2022	-	-	Biological mother
7.3	Nguyen Thanh Vu	-	None			26/01/2022	-	-	Older brother
7.4	Nguyen Thuy Hoai Thu	-	None			26/01/2022	-	-	Sister-in-law
7.5	Nguyen Thanh Thong	-	None			26/01/2022	-	-	Older brother

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
7.6	Nguyen Hai Long	-	None			26/01/2022	-	-	Biological child
8.0	Mai Hien Van		Supervisor			26/01/2022	-	Appointed under Resolution No. 01/2022/NQ-DHDCD dated January 26, 2022 Reappointed under Resolution No. 1002.2023.GSM dated April 25, 2023	Internal person
8.1	Mai Xuan Dung	-	None			26/01/2022	-	-	Biological father
8.2	Tran Van Thanh	-	None			26/01/2022	-	-	Father-in-law

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
8.3	Nguyen Thi Minh Hien		None			26/01/2022	-	-	Biological mother
8.4	Nguyen Thuy Nga		None			26/01/2022	-	-	Mother-in-law
8.5	Tran Hong Quan		None			26/01/2022	-	-	Husband
8.6	Tran Minh Huy	-	None			26/01/2022	-	-	Biological child
8.7	Mai Hien Trang	-	None			26/01/2022	-	-	Sibling

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
8.8	Fabien Maurice Andre Jaillet	-	None			26/01/2022	-	-	Brother-in-law
9.0	Tran Xuan Canh		Supervisor			26/01/2022	-	Appointed under Resolution No. 01/2022/NQ-DHDCD dated January 26, 2022 Reappointed under Resolution No. 1002.2023.GSM dated April 25, 2023	Internal person
9.1	Tran Xuan Khu	-	None			26/01/2022	-	-	Biological father
9.2	Vu Thanh Phoi	-	None			26/01/2022	-	-	Father-in-law
9.3	Doan Thi Lan	-	None			26/01/2022	-	-	Mother-in-law

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
9.4	Vu Hai An	-	None			26/01/2022	-	-	Wife
9.5	Tran Tuan Dat	-	None			26/01/2022	-	-	Biological child
9.6	Tran Tuan Vu	-	None			26/01/2022	-	-	Biological child
9.7	Tran Ngoc Hoang		None			26/01/2022	-	-	Younger sibling
9.8	Nguyen Vu Phuc Hien		None			26/01/2022	-	-	Sister-in-law

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
10.0	Nguyen Anh Vu		Legal and Compliance Director, Authorized Person for Information Disclosure			05/04/2022	01/05/2026	Authorized under Power of Attorney No. 01/2022/GUQ-GMC Dismissed under Resolution No. 7439.2026.BOD(2) dated April 23, 2026	Internal person, legal representative
10.1	Pham Thien Trang	-	None			29/07/2025	As above	-	Wife
10.2	Nguyen Vu Dinh Nguyen	-	None		A12.25 Apartment Building Emerald, No. 2 N4 Street, Son Ky, Tan Phu, Ho Chi Minh City	29/07/2025	As above	-	Biological child
10.3	Nguyen Vu Dang Khoa	-	None			29/07/2025	As above	-	Biological child
10.4	Nguyen Van Kim	-	None			29/07/2025	As above	-	Biological father

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
10.5	Nguyen Thi Dau	-	None			29/07/2025	As above	-	Biological mother
10.6	Nguyen Thi Anh Nguyet	-	None			29/07/2025	As above	-	Mother-in-law
10.7	Nguyen Thi Anh	-	None			29/07/2025	As above	-	Older sister
10.8	Nguyen Thi Thu	-	None			29/07/2025	As above	-	Older sister

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
10.9	Nguyen Thi Nguyet	-	None			29/07/2025	As above	-	Older sister
10.10	Doan Trung Kien	-	None			29/07/2025	As above	-	Brother-in-law
11.0	Nguyen Thi Thu Nhi	049C090990	Chief Accountant			24/06/2023	-	Appointed under Resolution No. 0903.2023.BOD(1) dated June 23, 2023	Internal person
12.0	Tran Nhat Tien	-	Chief Financial Officer			16/09/2025	-	Appointed under Resolution No. 0894.2025.BOD(2) dated September 16, 2025	Internal person

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company
13.0	Phan Thi Kim Hue		Person in Charge of Accounting			12/03/2026	-	Assigned under Resolution No. 9067.2026.BOD dated March 12, 2026	Internal person
14.0	Phan Thi Hong Tham		Authorized Person for Information Disclosure			22/04/2026	-	Authorized under Power of Attorney No. 1684.26 dated April 22, 2026	Internal person
15.0	GENTLE SUN INVESTMENTS LIMITED	-	None			12/07/2022	-	Share ownership	Shareholder holding more than 10% of the Company's voting shares

Appendix 02. Transactions between the Company and its related persons; or between the Company and major shareholders, internal persons or related persons of internal persons (Report for the First Six Months of 2026)

No	Name of organization/individual	Relationship with the Company	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Transaction period with the Company	GMS/BOD Resolution/Decision approving the transaction (if any, specifying the issuance date)	Contents, quantity and total transaction value	Notes
1	Le Quang Trung	Internal person			From 01/01/2026 to 08/04/2026	8925.2025.BOD dated December 30, 2025 6908.2026.BOD dated January 9, 2026	Other payables Quantity: 0 Value: 730.787 VND	The reported quantity and total transaction value represent the aggregate quantity and value of transactions during the first six months of 2026 corresponding to the relevant term of office.
							Securities transactions Service fees: 17.683.790 VND	
							Transactions in valuable papers: - Hi-Depo: Quantity: 8 Value: 17.019.005.478 VND	
2	Nguyen Viet Cuong	Internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	8925.2025.BOD dated December 30, 2025 6908.2026.BOD dated January 9, 2026	Borrowing transactions Quantity: 25 Value: 10.265.445.198 VND	As above
							Loan interest payments Quantity: 40 Value: 33.561.638 VND	
							Other payables Quantity: 24 Value: 2.887 VND	
							Securities transactions Service fees: 11.055.438 VND	
							Transactions in valuable papers: SuperAccount: Quantity: 102 Value: 9.345.370.297 VND	

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Transaction period with the Company	GMS/BOD Resolution/Decision approving the transaction (if any, specifying the issuance date)	Contents, quantity and total transaction value	Notes
							888.363.809 888.363.809	
3	Tran Mong Thuy Vy	Related person of an internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	8925.2025.BOD dated December 30, 2025 6908.2026.BOD dated January 9, 2026	Transactions in valuable papers: 1. Hi-Depo: Quantity: 56 Value: 10.715.653.983 VND 2. SuperAccount: Quantity: 155 Value: 7.360.673.853 VND	As above
4	Tran Tuan Minh	Internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	8925.2025.BOD dated December 30, 2025 6908.2026.BOD dated January 9, 2026	Borrowing transactions Quantity: 6 Value: 2.792.368.602 VND	As above
							Loan interest payments Quantity: 20 Value: 63.263.757 VND	
							Other payables Quantity: 4 Value: 0 VND	
							Securities transactions Service fees: 2.498.864 VND	
							Transactions in valuable papers: 1. Hi-Depo: Quantity: 1 Value: 1.000.000.000 VND 2. SuperAccount: Quantity: 61 Value: 1.516.065.926 VND	
5	Tran Tuan Long	Related person of an internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	8925.2025.BOD dated December 30, 2025 6908.2026.BOD dated January 9, 2026	Borrowing transactions Quantity: 37 Value: 624.151.467 VND	As above
							Loan interest payments Quantity: 76	

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Transaction period with the Company	GMS/BOD Resolution/Decision approving the transaction (if any, specifying the issuance date)	Contents, quantity and total transaction value	Notes
							Value: 5.622.090 VND Other payables Quantity: 8 Value: 0 VND Securities transactions Service fees: 15.363 VND Transactions in valuable papers: 1. SuperAccount: Quantity: 48 Value: 491.872.315 VND	
6	Huynh Thi Hong Thuy	Related person of an internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	8925.2025.BOD dated December 30, 2025 6908.2026.BOD dated January 9, 2026	Borrowing transactions Quantity: 36 Value: 1.207.612.383 VND Loan interest payments Quantity: 110 Value: 18.119.819 VND Other payables Quantity: 8 Value: 654.746.783 VND Transactions in valuable papers: 1. SuperAccount: Quantity: 85 Value: 1.624.734.373 VND	As above
7	Tran Khanh Dan	Related person of an internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	8925.2025.BOD dated December 30, 2025 6908.2026.BOD dated January 9, 2026	Transactions in valuable papers: 1. SuperAccount: Quantity: 5 Value: 5.081.608 VND	As above

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Transaction period with the Company	GMS/BOD Resolution/Decision approving the transaction (if any, specifying the issuance date)	Contents, quantity and total transaction value	Notes
8	Ha Hoang Dung	Internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	8925.2025.BOD dated December 30, 2025 6908.2026.BOD dated January 9, 2026	Other payables Quantity: 0 Value: 50.425 VND Securities transactions Service fees: 1.065.867 VND	As above
9	Ha Hoang Anh	Related person of an internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	8925.2025.BOD dated December 30, 2025 6908.2026.BOD dated January 9, 2026	Transactions in valuable papers: 1. SuperAccount: Quantity: 21 Value: 1.107.498.072 VND	As above
10	Nguyen Thanh Hai	Internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	-	Securities transactions Service fees: 118.335 VND	As above
11	Tran Xuan Canh	Internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	-	Securities transactions Service fees: 44.493 VND Transactions in valuable papers: 1. SuperAccount: Quantity: 141 Value: 3.417.451.740 VND	As above

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Transaction period with the Company	GMS/BOD Resolution/Decision approving the transaction (if any, specifying the issuance date)	Contents, quantity and total transaction value	Notes
							637.716.772	
12	Tran Xuan Khu	Related person of an internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	-	Transactions in valuable papers: 1. SuperAccount: Quantity: 5 Value: 8.016.329 VND 637.716.772	As above
13	Tran Ngoc Hoang	Related person of an internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	-	Transactions in valuable papers: 1. SuperAccount: Quantity: 45 Value: 1.553.281.405 VND	As above
14	Mai Hien Van	Internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	-	Borrowing transactions Quantity: 46 Total value: 8.005.972.155 VND Loan interest payments Quantity: 58 Value: 42.656.896 VND Other payables Quantity: 76 Value: 60.274 VND Securities transactions Service fees: 3.477.145 VND Transactions in valuable papers: 1. SuperAccount: Quantity: 18 Value: 10.044.030.658 VND	As above
15	Nguyen Thuy Nga	Related person of an internal			From 01/01/2026 to 30/06/2026	-	Other payables Quantity: 0 Value: 88.951 VND	As above

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Transaction period with the Company	GMS/BOD Resolution/Decision approving the transaction (if any, specifying the issuance date)	Contents, quantity and total transaction value	Notes
		person						
16	Tran Hong Quan	Related person of an internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	-	Other payables Quantity: 0 Value: 8.066 VND	As above
17	Nguyen Thi Minh Hien	Related person of an internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	-	Borrowing transactions Quantity: 22 Value: 2.319.538.284 VND Transactions in valuable papers: 1. SuperAccount: Quantity: 2 Value: 200.000.000 VND	As above
18	Trinh Thanh Can	Internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	8925.2025.BOD dated December 30, 2025	Borrowing transactions Quantity: 8 Total value: 1.283.775.151	As above

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Transaction period with the Company	GMS/BOD Resolution/Decision approving the transaction (if any, specifying the issuance date)	Contents, quantity and total transaction value	Notes
						6908.2026.BOD dated January 9, 2026	VND Loan interest payments Quantity: 15 Value: 8.314.459 VND Transactions in valuable papers: 1. SuperAccount: Quantity: 47 Value: 3.313.666.989 VND	
19	Trinh Dinh Ban	Related person of an internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	8925.2025.BOD dated December 30, 2025 6908.2026.BOD dated January 9, 2026	Borrowing transactions Quantity: 11 Total value: 12.828.568 VND Loan interest payments Quantity: 17 Value: 71.225 VND Securities transactions Service fees: 175 VND	As above
20	Diep The Anh	Internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	8925.2025.BOD dated December 30, 2025 6908.2026.BOD dated January 9, 2026	Borrowing transactions: Quantity: 70 Total value: 30.313.806.970 VND Loan interest payments Quantity: 110 Value: 226.395.322 VND Securities transactions Service fees: 125.014 VND Transactions in valuable papers: 1. SuperAccount: Quantity: 52 Value: 14.241.719.201 VND	As above

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Transaction period with the Company	GMS/BOD Resolution/Decision approving the transaction (if any, specifying the issuance date)	Contents, quantity and total transaction value	Notes
21	Nguyen Thi Thu Nhi	Internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	-	Borrowing transactions Quantity: 50 Value: 850.889.849 VND	As above
							Loan interest payments Quantity: 115 Value: 6.556.303 VND	
							Other payables Quantity: 27 Value: 0 VND	
							Transactions in valuable papers: 1. SuperAccount: Quantity: 47 Value: 1.162.083.472 VND	
22	Le Phu Quoc	Related person of an internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	-	K-Points payments: Quantity: 2 Value: 232.558 VND	As above
23	Nguyen Thi Thu Ha	Related person of an internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	-	Borrowing transactions Quantity: 15 Value: 144.361.253 VND	As above

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	Legal identification document No., date and place of issue	Head office/contact address	Transaction period with the Company	GMS/BOD Resolution/Decision approving the transaction (if any, specifying the issuance date)	Contents, quantity and total transaction value	Notes
							Loan interest payments Quantity: 40 Value: 1.193.414 VND	
							Other payables Quantity: 8 Value: 0 VND	
24	Tran Nhat Tien	Internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	-	Securities transactions Service fees: 20.355 VND	As above
							Transactions in valuable papers: 1. SuperAccount: Quantity: 21 Value: 2.174.088.274 VND	
25	Tran Van Hung	Related person of an internal person			From 01/01/2026 to 30/06/2026	-	Other payables Quantity: 0 Value: 21.003 VND	As above

Appendix 03. List of Internal Persons and Related Persons of Internal Persons (Report for the First Six Months of 2026)

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
1.0	Le Quang Trung		Chairman of the BOD			37.500	0,005	Company manager, internal person, legal representative
1.1	Le Viet Hong	-	None			-	-	Biological father
1.2	Tran Thi Dung	-	None			-	-	Biological mother
1.3	Le Minh Nhi	-	None			-	-	Biological child
1.4	Le Ha Chi	-	None			-	-	Biological child
1.5	Le Minh	-	None			-	-	Biological child
1.6	Le Xuan Nga	-	None			-	-	Older brother
1.7	Le Xuan Sinh	-	None			-	-	Older brother
1.8	Le Vu Thanh	-	None			-	-	Older brother

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
1.9	Le Thi Phuong Nam	-	None			-	-	Older sister
1.10	Le Thi Hai	-	None			-	-	Older sister
1.11	Le Thi Ha	-	None			-	-	Older sister
1.12	Le Thi Hang	-	None			-	-	Older sister
1.13	Nguyen Ba Uan	-	None			-	-	Brother-in-law
1.14	Nguyen Binh Ha	-	None			-	-	Brother-in-law
1.15	Nguyen Trong Chinh	-	None			-	-	Brother-in-law
1.16	Phung Ba Tuong	-	None			-	-	Brother-in-law
1.17	Nguyen Thi Lan	-	None			-	-	Sister-in-law

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
1.18	Ho Thi Kim Thoa	-	None			-	-	Sister-in-law
1.19	Le Thu Ha	-	None			-	-	Sister-in-law
1.20	Dai Hung Investment Construction and Trading Company Limited	-	None			-	-	Organization in which Mr. Le Quang Trung is a member of the Members' Council
2.0	Nguyen Viet Cuong	-	Vice Chairman of the BOD			5.500.000	0,7333	Company manager, internal person, legal representative
2.1	Le Thu Thuy	-	None			-	-	Wife
2.2	Nguyen Viet Dang Khoi	-	None			-	-	Biological child
2.3	Dao Thuy Duyen	-	None			-	-	Biological mother
2.4	Nguyen Thi Kim Hong Thinh	-	None			-	-	Mother-in-law

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
2.5	Nguyen Duc Trung	-	None			-	-	Older brother
2.6	Nguyen My Trang Huong	-	None			-	-	Younger sibling
2.7	Tran Mong Thuy Vy	-	None			-	-	Sister-in-law
3.0	Tran Tuan Minh		BOD member			3.882.000	0,5176	Company manager, internal person
3.1	Huynh Thi Hong Thuy		None			-	-	Wife
3.2	Tran Khanh Dan	-	None			-	-	Biological child
3.3	Tran Hoang Duong	-	None			-	-	Biological child
3.4	Vu Thi Le	-	None			-	-	Biological mother
3.5	Huynh Thanh	-	None			-	-	Father-in-law

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
3.6	Mai Thi Nguyet	-	None			-	-	Mother-in-law
3.7	Tran Tuan Long		None			30.000	0,004	Sibling
3.8	Nguyen Thi Nguyen	-	None			-	-	Sister-in-law
4.0	Ha Hoang Dung		BOD member			3.750.000	0,5	Company manager, internal person
4.1	Pham Dac Bi	-	None			-	-	Father-in-law
4.2	Vu Thi Hao		None			-	-	Mother-in-law
4.3	Pham Thu Ha		None			-	-	Wife
4.4	Ha Minh Duc	-	None			-	-	Biological child
4.5	Ha Ngoc Minh	-	None			-	-	Biological child

KAFI Checked Legal & Compliance

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
4.6	Ha Minh Hieu	-	None			-	-	Biological child
4.7	Ha Hoang Anh	-	None			-	-	Sibling
4.8	Pham Vu Bao	-	None			-	-	Sibling of spouse
4.9	Yana Sompetch	-	None			-	-	Brother-in-law
5.0	Trinh Thanh Can		General Director, BOD member			2.266.690	0,3022	Company manager, internal person, legal representative
5.1	Tran Phuong Thao	-	None			-	-	Wife
5.2	Trinh Minh Tri	-	None			-	-	Child
5.3	Trinh Nhu May	-	None			-	-	Child

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
					City			
5.4	Trinh Dinh Ban		None			-	-	Father
5.5	Trinh Dinh Tue	-	None			-	-	Older brother
5.6	Trinh Hong Nhut	-	None			-	-	Older brother
5.7	Tran Tien Duc	-	None			-	-	Father-in-law
5.8	Nguyen Thi Hanh	-	None			-	-	Mother-in-law
5.9	Do Song Hong	-	None			-	-	Sister-in-law
5.10	Chubb Expanded Bond Investment Fund	-	None			-	-	Organization in which Mr. Trinh Thanh Can is Chairman of the Fund Representative Board
6.0	Diep The Anh		Deputy General Director, BOD member			600.000	0,08	Company manager, internal person

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
6.1	Mr. Thi Thanh Thao	-	None			-	-	Wife
6.2	Diep Bao Hau	-	None			-	-	Father
6.3	Nguyen Thi Ngoc Trinh	-	None			-	-	Mother
6.4	Mr. Ich Dung	-	None			-	-	Father-in-law
6.5	Diep Thao Linh	-	None			-	-	Child
6.6	Diep Thao Anh	-	None			-	-	Child
7.0	Nguyen Thanh Hai		Head of the Supervisory Board			-	-	Internal person
7.1	Nguyen Van Men	-	None			-	-	Biological father
7.2	Nguyen Thi Huong	-	None			-	-	Biological mother

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
7.3	Nguyen Thanh Vu	-	None			-	-	Older brother
7.4	Nguyen Thuy Hoai Thu	-	None			-	-	Sister-in-law
7.5	Nguyen Thanh Thong	-	None			-	-	Older brother
7.6	Nguyen Hai Long	-	None			-	-	Biological child
8.0	Mai Hien Van		Supervisor			300.000	0,04	Internal person
8.1	Mai Xuan Dung	-	None			-	-	Biological father
8.2	Tran Van Thanh	-	None			-	-	Father-in-law
8.3	Nguyen Thi Minh Hien		None			-	-	Biological mother
8.4	Nguyen Thuy Nga		None			-	-	Mother-in-law

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
8.5	Tran Hong Quan		None			-	-	Husband
8.6	Tran Minh Huy	-	None			-	-	Biological child
8.7	Mai Hien Trang	-	None			-	-	Sibling
8.8	Fabien Maurice Andre Jaillet	-	None			-	-	Brother-in-law
9.0	Tran Xuan Canh		Supervisor			15.000	0,002	Internal person
9.1	Tran Xuan Khu	-	None			-	-	Biological father
9.2	Vu Thanh Phoi	-	None			-	-	Father-in-law
9.3	Doan Thi Lan	-	None			-	-	Mother-in-law

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
9.4	Vu Hai An	-	None			-	-	Wife
9.5	Tran Tuan Dat	-	None			-	-	Biological child
9.6	Tran Tuan Vu	-	None			-	-	Biological child
9.7	Tran Ngoc Hoang		None			-	-	Younger sibling
9.8	Nguyen Vu Phuc Hien		None			-	-	Sister-in-law
10.0	Nguyen Anh Vu		Legal and Compliance Director, Authorized Person for Information Disclosure			-	-	Internal person, legal representative
10.1	Pham Thien Trang	-	None			-	-	Wife
10.2	Nguyen Vu Dinh Nguyen	-	None			-	-	Biological child
10.3	Nguyen Vu Dang Khoa	-	None			-	-	Biological child

KAFI Checked by Legal & Compliance

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
10.4	Nguyen Van Kim	-	None			-	-	Biological father
10.5	Nguyen Thi Dau	-	None			-	-	Biological mother
10.6	Nguyen Thi Anh Nguyet	-	None			-	-	Mother-in-law
10.7	Nguyen Thi Anh	-	None			-	-	Older sister
10.8	Nguyen Thi Thu	-	None			-	-	Older sister
10.9	Nguyen Thi Nguyet	-	None			-	-	Older sister
10.10	Doan Trung Kien	-	None			-	-	Brother-in-law
11.0	Nguyen Thi Thu Nhi		Chief Accountant			-	-	Internal person

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
11.1	Le Nguyen Tri Kien	-	None			-	-	Child
11.2	Le Phu Quoc	-	None			-	-	Husband
11.3	Nguyen Thanh Khai	-	None			-	-	Father
11.4	Do Thi Nhon	-	None			-	-	Mother
11.5	Nguyen Thi Thu Ha	-	None			-	-	Younger sister
11.6	Nguyen Thi Thanh Nhan	-	None			-	-	Younger sister
11.7	Vu Dinh Viet	-	None			-	-	Brother-in-law

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
11.8	Ha Thi Kha	-	None			-	-	Mother-in-law
11.9	Le Cau	-	None			-	-	Father-in-law
12.0	Tran Nhat Tien	-	Chief Financial Officer			257.000	0,0343	Internal person
12.1	Tran Van Hung		None			-	-	Biological father
12.2	Nguyen Thi Kim Loan	-	None			-	-	Biological mother
12.3	Tran Hoang Thy	-	None			-	-	Older sister
12.4	Tran Hieu Minh	-	None			-	-	Younger sibling
13.0	Phan Thi Hong Tham		Authorized Person for Information Disclosure			-	-	Internal person
13.1	Phan Xuan Sa	-	None			-	-	Father

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Shareholding ratio at period end	Notes
13.2	Vo Thi Dung	-	None			-	-	Mother
13.3	Phan Xuan Tin	-	None			-	-	Older brother
13.4	Phan Thi Hong Tuoi	-	None			-	-	Older sister
13.5	Phan Thi Hong Thao	-	None			-	-	Younger sibling
13.6	Phan Xuan Tam	-	None			-	-	Younger sibling
14.0	Phan Thi Kim Hue	[illegible]	Person in Charge of Accounting			3000	0,0004	Internal person
14.1	Phan Van Chin	-	None					Father
14.2	Nguyen Thi Loan	-	None					Mother

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID card/Citizen ID/Passport No., date and place of issue	Contact address	Number of shares held at period end	Sharehold ing ratio at period end	Notes
14.3	Phan Chi Duc	-	None					Younger brother
14.4	Phan Thi Kim Tuyen	-	None					Younger sister
14.5	Phan Thi Kim Tuyen	-	None					Younger sister

Appendix 04. Transactions in the Company's Shares by Internal Persons and Their Related Persons (Report for the First Six Months of 2026)

No.	Person conducting the transaction	Relationship with the internal person	Number of shares held at beginning of period		Number of shares held at period end		Reason for increase/decrease (purchase, sale, conversion, bonus, etc.)
			Number of shares	Ratio (%)	Number of shares	Ratio (%)	
1	Nguyen Viet Cuong	-	6.000.000	0,8	5.500.000	0,7333	Share transfer
2	Trinh Thanh Can	-	8.866.740	1,1822	2.266.690	0,3022	Share transfer
3	Tran Xuan Canh	-	37.500	0,005	15.000	0,002	Share transfer
4	Tran Nhat Tien		357.000	0,0476	257.000	0,0343	Share transfer